

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Trần Thị Liên

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố

N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên toà: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 343/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 343/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tiến K; sinh năm 1972 tại tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: số B14 P8 tập thể M, phường M, thành phố N; nơi ở: tổ dân phố V, phường M1, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: lớp 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Ng và bà Phạm Thị L; có vợ Phạm Thị Th và có 01 con; tiền án: ngày 24-4-1996 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản của công dân” (tài sản trị giá 9.500.000 đồng), ngày 11-7-1997 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” (tài sản trị giá 700.000 đồng), ngày 09-7-1999 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” (tài sản trị giá: 9.000.000 đồng), ngày 18-7-2006 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04-10-2011); tiền sự: không; nhân thân: ngày 24-5-2016 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giam ngày 12-11-2021; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 53 Hoàng Diệu, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 45 phút, ngày 14-11-2012, Trần Tiến K một mình đi bộ đến khu vực đường H phường N thành phố N với mục đích tìm kiếm sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Mạnh H, K phát hiện cửa chính tầng 3 đang mở nên K đã trèo tường lên tầng 3 đột nhập vào trong tầng 3 nhà anh H, K phát hiện trên sàn nhà có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, K cầm chiếc máy tính cất giấu vào trong người rồi theo lối cũ để tẩu thoát. Do bất cẩn trong quá trình trèo từ tầng 3 xuống tầng 1 nên K bị ngã gây thương tích, nằm trước nhà anh H đập tay vào cửa kêu cứu.

Anh H đang nằm ngủ tại tầng 1 của gia đình, nghe thấy tiếng gọi và đập cửa nên anh H ra mở cửa thấy K đang nằm trước cửa. Lúc này ông Ninh Ngọc H sinh năm 1957, trú tại 33 P phường N thành phố N, ông Nguyễn Văn Ch sinh năm 1948, trú tại A2P7 A, phường T thành phố N và quân chúng nhân dân có mặt tại hiện trường đều nghe thấy K nói: “Cứu em với, em lấy chiếc máy tính xách tay của anh rồi trèo xuống bị ngã gãy chân rồi”. Anh H vào nhà kiểm tra thì phát hiện bị mất trộm chiếc máy xách tay nhãn hiệu Dell để tại phòng tầng 3. Khi anh H quay ra, K chỉ tay về phía ô vắng nhà số 49 Hoàng Diệu phường T và nói: “Cái máy tính em lấy trộm em để trên ô vắng nhà anh kia”, anh H và mọi người nhìn về hướng K chỉ tay phát hiện chiếc máy xách tay của anh H đang mắc trên ô vắng nhà số 49 Hoàng Diệu.

Sau đó, Công an phường T đã đến hiện trường tiến hành các biện pháp bảo vệ hiện trường, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tuy nhiên do K bị thương nặng nên Công an phường T đã đưa K vào cấp cứu tại Bệnh viện Đa K tỉnh Nam Định với thương tích: Sưng bầm tím quanh mắt phải, sưng đau má phải, sưng đau cổ tay phải, gãy xương gò má phải, gãy đầu dưới xương quay phải và gãy liên mấu chuyền đùi phải.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã bàn giao K cho anh trai của K là anh Trần Đức Th, sinh năm 1970, trú tại B14P8 tập thể M phường M thành phố N và vợ của K là chị Phạm Thị Th, sinh năm 1983, trú tại: tổ dân phố số 2 M phường M1 thành phố N để quản lý và chăm sóc trong quá trình K điều trị tại Bệnh viện. Sau khi điều trị khỏi tại Bệnh viện Đa K tỉnh Nam Định, K đã trốn khỏi địa phương. Ngày 01-10-2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 511 đối với vụ án trên. Ngày 30-11-2013, do hết thời hạn điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 09 đối với vụ án “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 14-11-2012 tại 53 Hoàng Diệu phường T thành phố N tỉnh Nam Định.

Ngày 12-10-2021, Trần Tiến K đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản ngày 14-11-2012 tại 53 Hoàng Diệu phường T thành phố N tỉnh Nam Định

Ngày 14-10-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số 3430 đối với vụ án trên. Ngày 10-11-2021 Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố N đã ra Quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Tiến K về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kết luận định giá tài sản ngày 14-11-2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell là vật chứng của vụ án trị giá 8.400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh H chiếc máy tính xách tay trên, anh H nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần Tiến K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tiến K khai: Khoảng 4 giờ 40 phút ngày 14-11-2012, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh H chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell có trị giá 8.400.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tiến K theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 27 tháng đến 33 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tiến K và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo Trần Tiến K, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 4 giờ 40 phút ngày 14-11-2012, tại số nhà 53 Hoàng Diệu phường T thành phố N, Trần Tiến K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Mạnh H chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell trị giá 8.400.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01-01-2018, tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội, hành vi của bị cáo bị cáo cần áp dụng quy định về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử lý. Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên là người có nhân thân xấu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vấn đề dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Mạnh H đã nhận lại tài sản và không đề nghị giải quyết vấn đề bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Tiến K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Tiến K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Tiến K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 12-11-2021.

2. Án phí: Bị cáo Trần Tiến K phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Tiến K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Trại giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

